

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 23-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Bùi Thùy L.

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ban và ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1150/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Văn Hoài L, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 259 P, phường Đ 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Hải N và bà Tô Thị T; có vợ là Hoàng Diệu L, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Ngày 05-12-2017 bị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 12 tháng 7 năm 2020 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Dư Hàng Kênh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Văn Hoài L về tội “Trộm cắp tài sản” và ra Lệnh tạm giữ từ ngày 15-7- 2020, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Hải Phòng từ ngày 23-7-2020. Có mặt.

2. Trần Đăng K, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 2/1198 Đường T, phường V, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Phùng Thị X; có vợ là Lương Thùy L, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự:

Ngày 23-11-2016 Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 06-6-2020, bị tạm giam tại Trại giam Hải Phòng từ ngày 12-6-2020. Có mặt.

3. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 8/333 V, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị L; tiền án, tiền sự: Ngày 21-01-2015 Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 06-6-2020, bị tạm giam tại Trại giam Hải Phòng từ ngày 12-6-2020. Có mặt.

4. Trần Ngọc T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 88/333 V, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L; vợ chồng bị cáo đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự, nhân thân: Ngày 01-6-2016 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 27 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 06-6-2020, bị tạm giam tại Trại giam Hải Phòng từ ngày 12-6-2020. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Cao Văn H, nơi cư trú: Số 12A/54 Đường N, Kiến An, Hải Phòng, vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/6/2020, Văn Hoài L gọi điện rủ Trần Ngọc T sang nhà trọ của Trần Đăng K ở Kiến An chơi, T đồng ý và rủ Nguyễn Tuấn A cùng đi. Tuấn A điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 15B2-388.25 chở L và T sang nhà trọ của K ở Kiến An. Khoảng 2 giờ sáng ngày 05/6/2020, T, Tuấn A và L đến đầu ngõ nhà trọ của K. L gọi điện cho K để nhờ K lấy trộm chìa khóa cổng nhà trọ của người yêu K ở số 12A/54 N, Phù Liễn, Kiến An, Hải Phòng đưa cho L để trộm cắp tài sản. L nói “Cứ đưa chìa khóa cho L là xong, làm xong rồi tính”. K hiểu ý L là sau khi trộm cắp được tài sản L sẽ chia tiền cho K, K đồng ý. K bảo L ra Ngã 5 Kiến An đợi. Sau đó, L, T, Tuấn A ra đầu ngõ 54 Nguyễn Lương Bằng để chờ K. Tại đây, L thống nhất với T, Tuấn A về việc trộm cắp chiếc mô tô Suzuki Raider màu đen, T và Tuấn A đồng ý. Tuấn A đứng lại chờ K còn L, T đi vào trong ngõ để quan sát rồi đi ra. Cùng lúc đó, nhân lúc người yêu đang ngủ tại phòng trọ của mình, K lục túi quần của người yêu lấy chìa khóa cổng rồi điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 15C1-278.19 đi ra khu vực đầu ngõ 54 Nguyễn Lương Bằng để gặp L. Khi đến nơi, K gặp L, T và Tuấn A. Do có mâu thuẫn với T nên K không muốn T tham gia cùng. T nói với L: “Cứ trộm xe đi rồi làm việc với T” rồi T bỏ đi về phía Ngã 5 Kiến

An. Tuấn A đi theo đưa cho T chiếc xe Nouvo rồi quay lại. K đưa cho L chìa khóa cổng nhà trọ. L cầm chìa khóa rồi cùng Tuấn A đi vào trong ngõ đến cổng nhà trọ số 12A/54 N, Văn Hoài L dùng chìa khóa để mở cổng. Tuấn A đứng ngoài canh gác còn L đi vào trong dắt chiếc xe mô tô Suzuki Raider biển kiểm soát 15B3-462.69 của anh Cao Văn H hiện đang trọ tại nhà số 12A/54 N, Phù Liễn, Kiến An, Hải Phòng ra ngoài. Khi ra đến cổng Tuấn A giúp L đẩy chiếc xe ra đầu Đường N. Tại đây, Tuấn A gọi điện cho T bảo T mang xe Nouvo về trả cho Tuấn A. Khi T đem xe về trả, Tuấn A điều khiển xe mô tô Nouvo, dùng chân đẩy chiếc xe Raider vừa trộm cắp được do L điều khiển đi về phía quận Dương Kinh. Một lúc sau, Trần Đăng K điều khiển xe chở T đi theo sau. Trên đường đi T đặt vấn đề với L muốn mua lại chiếc Raider vừa trộm cắp được. L đồng ý bán chiếc xe này với giá 11.000.000 đồng. Do chưa đủ tiền nên T hẹn L sáng ngày 05/6/2020 sẽ trả trước một khoản tiền, số còn lại T sẽ trả sau. Khi đẩy xe đến khu vực chợ Hương thuộc quận Dương Kinh thì xe Nouvo do Tuấn A điều khiển bị hết xăng phải dắt bộ. T đổi chỗ cho K. K ngồi sau, T ngồi trước điều khiển xe Jupiter dùng chân đẩy xe Raider do L điều khiển đi về Cầu Rào 1. Khi đến nơi, L mượn xe của K quay lại đổ xăng cho Tuấn A rồi đem xe về trả xe cho K. Lúc này, T đem chiếc xe Raider đi gửi tại bãi xe Hoàng Long ở khu vực ngã tư Thiên Lôi, Võ Nguyên Giáp sau đó cả nhóm đi về nhà.

Sáng ngày 05/6/2020, phát hiện bị trộm cắp tài sản anh Cao Văn H đến Công an phường Phù Liễn trình báo về việc bị mất một số tài sản gồm: 01 xe mô tô Suzuki Raider màu đen BKS 15B3-462.69, bên trong cốp xe có 01 ví, bên trong ví có toàn bộ giấy tờ cá nhân, đăng ký xe mô tô Raider và số tiền khoảng 9.300.000 đồng.

Cũng trong sáng ngày 05 tháng 6 năm 2020, Trần Ngọc T đưa cho Tuấn A số tiền 3.900.000 đồng. T nhờ Tuấn A đưa cho K để K đưa lại cho L. Đây là số tiền T trả trước để mua lại xe Raider vừa trộm cắp được. Tuấn A cầm tiền đưa cho K và được K cho lại 400.000 đồng. Sau đó, T và Tuấn A điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo BKS 15B2-388.25 đến bãi xe Hoàng Long để lấy xe mô tô Raider đem đi sửa khóa điện. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 05/6/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đang làm nhiệm vụ trên đường Thiên Lôi phát hiện T, Tuấn A có nhiều dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện xe mô tô Raider có dấu hiệu bị cạy phá, T và Tuấn A đều không xuất trình được các giấy tờ liên quan. Trong quá trình làm việc, có 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 15G1-296.34 đi đến gần khu vực tổ công tác đang làm việc. Phát hiện thấy Tổ công tác, nam thanh niên quay đầu xe bỏ chạy. Tổ công tác truy đuổi thì nam thanh niên này vắt lại xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 15G1-296.34 để trốn thoát. Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông trật tự đã lập Biên bản vi phạm hành chính, Biên bản tạm giữ phương tiện, bàn giao T, Tuấn A và 03 xe mô tô cho Công an phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để xử lý. Tại Công an phường Kênh

Dương, T và Tuấn A khai nhận đã cùng K, L thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Raider. Để phục vụ công tác điều tra, Công an phường Kênh Dương đã tạm giữ của T: 01 điện thoại OPPO A5S, 01 điện thoại Samsung A70, 01 điện thoại ITTEL, 01 đồng hồ Logines; tạm giữ của Tuấn A: 01 điện thoại LG-LTE, 01 đồng hồ Senko, 01 Ipad, 01 kim cắt.

Cơ quan Công an triệu tập K lên làm việc. Tại buổi làm việc, K thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan Công an thu giữ của K: 01 đồng hồ đeo tay, 01 ví nam, số tiền 2.780.000 đồng, 01 xe mô tô Jupiter biển kiểm soát 15C1-278.19, 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 điện thoại Samsung màu trắng, 01 điện thoại Nokia.

Ngày 06/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân bàn giao các đối tượng cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá số 14/KL-ĐG ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Kiến An kết luận: *“Giá chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Suzuki Raider FI 150 màu đen, biển kiểm soát 15B3-462.69, tại thời điểm bị mất ngày 05/6/2020 có giá trị là 30.000.000 đồng”*.

Quá trình điều tra, Trần Đăng K, Trần Ngọc T, Nguyễn Tuấn A khai nhận nội dung vụ án như đã nêu trên. Trần Đăng K khai nhận số tiền 2.780.000 đồng thu giữ của K là số tiền T nhờ Tuấn A đưa cho K để mua chiếc xe trộm cắp, K chưa kịp tiêu hết.

Ngày 07-6-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án; ngày 12-6-2020 đã khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Tuấn A, Trần Đăng K, Trần Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 12-7-2020 Văn Hoài L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và bị tạm giữ ngày 15-7-2020. Ngày 21-7-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có Công văn số 416/CALC(ĐTTH) gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An với nội dung thông báo việc Văn Hoài L khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 05-6-2020 tại địa bàn quận Kiến An, thành phố Hải Phòng để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 23-7-2020 Văn Hoài L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng khởi tố và ra Lệnh tạm giam về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 28-7-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ra Quyết định khởi tố bị can đối với Văn Hoài L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 01-10-2020 tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố Văn Hoài L, Trần Đăng K, Nguyễn Tuấn A và Trần Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ quyền công tố phát biểu ý kiến:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Văn Hoài L, Trần Đăng K, Nguyễn Tuấn A và Trần Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Văn Hoài L từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt Trần Đăng K, Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Không. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Trần Đăng K số tiền 2.780.000đ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16-10-2020. Về án phí: Buộc bị cáo Văn Hoài L, Trần Đăng K, Nguyễn Tuấn A, Trần Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Văn Hoài L, Trần Đăng K, Nguyễn Tuấn A,

Trần Ngọc T cùng chung ý chí, lén lút chiếm đoạt của anh Cao Văn H 01 xe mô tô Suzuki Raider biển kiểm soát 15B3-462.69 trị giá 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Hành vi của các bị cáo Văn Hoài L, Trần Đăng K, Nguyễn Tuấn A, Trần Ngọc T đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Vụ án này có đồng phạm, trong đó Văn Hoài L là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác tham gia phạm tội; Nguyễn Tuấn A tự đứng bên ngoài cảnh giới để L trộm cắp, các bị cáo Trần Ngọc T, Trần Đăng K đều tham gia với vai trò thực hành, giúp sức tích cực. Tuy các bị cáo có sự bàn bạc, thỏa thuận trước khi phạm phạm tội nhưng sự bàn bạc, thỏa thuận giữa các bị cáo là không đáng kể, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo khi thực hiện tội phạm. Do đó Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh Cao Văn H 01 xe mô tô Suzuki Raider biển kiểm soát 15B3-462.69 trị giá 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), các bị cáo không vi phạm tình tiết nào khác, do vậy các bị cáo Văn Hoài L, Trần Đăng K, Nguyễn Tuấn A, Trần Ngọc T chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Văn Hoài L: Ngày 05-12-2017 Văn Hoài L bị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tính đến ngày phạm tội, bị cáo chưa được xóa án, do vậy lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Đăng K: Ngày 23-11-2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, tính đến ngày phạm tội, bị cáo chưa được xóa án, lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A: Ngày 21-01-2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và án phí, tuy nhiên bị cáo chưa thực hiện bồi thường dân sự vì vậy chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân của bị cáo Trần Ngọc T: Ngày 01-6-2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” và 27 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tính đến ngày phạm tội là ngày 05 tháng 6 năm 2020, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đương nhiên được xóa án tích, tuy nhiên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Văn Hoài L, Trần Đăng K, Nguyễn Tuấn A, Trần Ngọc T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt đối với bị cáo Văn Hoài L, bị cáo là người khởi xướng, rủ Trần Ngọc T tham gia trộm cắp. Bị cáo là người bảo Trần Đăng K lấy trộm chìa khóa cổng, trực tiếp mở cổng, lấy xe mô tô Suzuki Raider BKS 15B3-462.69. Như vậy về vai trò, bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án. Việc áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với một mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Về hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc T, bị cáo là người rủ Nguyễn Tuấn A tham gia trộm cắp, cùng với Văn Hoài L tìm đối tượng trộm cắp, trực tiếp đẩy xe trộm cắp được và trực tiếp gửi xe mô tô Suzuki Raider BKS 15B3-462.69 vào bãi gửi xe. Bị cáo là người đã đề xuất, hứa hẹn với Văn Hoài L về việc mua lại chiếc xe trộm cắp và thực tế đã đưa cho Trần Đăng K số tiền 3.900.000đ để đặt trước việc mua xe. Như vậy về vai trò, bị cáo có vai trò cao hơn các bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Tuấn A và thấp hơn bị cáo Văn Hoài L. Trong vụ án này, Trần Ngọc T có hành vi mua chiếc xe do chính bị cáo và đồng bọn trộm cắp được nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cần phải thấy rằng: Bản thân bị cáo đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Mặc dù bản án này đến nay bị cáo đã được xóa án nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiếp tục thực hiện việc mua lại xe do trộm cắp mà có. Do đó việc áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt nghiêm khắc, cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tại phiên tòa và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo qua đó mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[12] Về hình phạt đối với bị cáo Trần Đăng K, bị cáo là người lấy trộm chìa khóa cổng đưa cho Văn Hoài L, đẩy xe trộm cắp được mang đi gửi; nếu không có việc lấy trộm được chìa khóa cổng thì sẽ rất khó trong việc trộm cắp xe mô tô nêu trên. Như vậy về vai trò, bị cáo có vai trò sau bị cáo Trần Ngọc T và ngang bằng với bị cáo Nguyễn Tuấn A. Việc áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với một mức án nghiêm khắc, cao hơn mức đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tại phiên tòa và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[13] Về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A, bị cáo là người trực tiếp cùng với bị cáo Văn Hoài L vào trộm cắp xe mô tô Suzuki Raider biển kiểm soát

15B3-462.69, tuy không được phân công nhưng bị cáo tự nguyện đứng bên ngoài công cảnh giới và có hành vi giúp sức tích cực cho các đồng phạm khác khi thực hiện tội phạm. Về vai trò, bị cáo có vai trò sau bị cáo Văn Hoài L, Trần Ngọc T và ngang bằng với bị cáo Trần Đăng K. Việc áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với một mức án nghiêm khắc, cao hơn mức đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tại phiên tòa và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[14] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Văn Hoài L, Trần Đăng K, Nguyễn Tuấn A, Trần Ngọc T không có thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[15] Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Cao Văn H không yêu cầu bồi thường, do vậy vấn đề dân sự trong vụ án không đặt ra để giải quyết.

[16] Về xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An: Đối với 01 xe mô tô Suzuki Raider FI 150 màu đen, biển kiểm soát 15B3-462.69 xác định thuộc sở hữu của anh Cao Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hiếu quản lý sử dụng; đối với 01 xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 15B2-388.25 thu giữ của Nguyễn Tuấn A quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau; đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 15G1-296.34 quá trình điều tra xác định: Xe mô tô nói trên là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn Quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã bàn giao xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Ngô Quyền để xử lý theo thẩm quyền; đối với 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 15C1-278.19, 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Như Quỳnh thu giữ của Trần Đăng K quá trình điều tra xác định: Xe mô tô nói trên là tài sản của anh Trần Văn Hợp (sinh năm 1982; trú tại số 2/1198 Trần Nhân Tông, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng; là anh trai của K). Anh Hợp cho K mượn xe để phục vụ công việc. Anh Hợp không biết việc K sử dụng xe để sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 15C1-278.19, 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Như Quỳnh cho anh Hợp; đối với 01 điện thoại LG-LTE, 01 đồng hồ đeo tay Senko, 01 Ipad màu đen, 01 kim cắt, 01 điện thoại OPPO A5S, 01 điện thoại Samsung A70, 01 điện thoại ITTEL, 01 đồng hồ Logines, 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 điện thoại Samsung màu trắng, 01 điện thoại Nokia, 01 đồng hồ đeo tay, 01 ví nam quá trình điều tra xác định các tài sản này là tài sản cá nhân của Tuấn A, T, K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra Quyết định

xử lý vật chứng trả lại các tài sản này cho Tuấn A, T, K. Việc xử lý vật chứng nêu trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An là phù hợp pháp luật.

[17] Về xử lý vật chứng còn lại: Vật chứng của vụ án còn lại là số tiền 2.780.000 đồng thu giữ của Trần Đăng K, không liên quan đến việc trộm cắp tài sản do vậy cần trả lại cho Trần Đăng K.

[18] Về số tiền 3.900.000đ (ba triệu, chín trăm nghìn đồng) do bị cáo Trần Ngọc T đưa cho bị cáo Trần Đăng K để mua xe trộm cắp được. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Ngọc T không có yêu cầu gì về số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[19] Trong vụ án này, bị hại Cao Văn H còn khai báo mất số tiền 9.300.000đ và giấy tờ tùy thân để trong cốp xe Suzuki Raider FI 150 màu đen, biển kiểm soát 15B3-462.69, quá trình điều tra chưa chứng minh được các bị cáo chiếm đoạt số tiền và giấy tờ nêu trên do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Kiến An đang tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[20] Về án phí: Các bị cáo Văn Hoài L, Trần Đăng K, Nguyễn Tuấn A, Trần Ngọc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Văn Hoài L 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15-7-2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 06-6-2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 06-6-2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 06-6-2020.

Về dân sự: Không

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Trần Đăng K số tiền 2.780.000đ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16-10-2020.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Văn Hoài L, Trần Đăng K, Nguyễn Tuấn A, Trần Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS - Công an quận Kiến An;
- PV06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông